

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Hữu T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 144 và Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Hữu T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Hữu T và Chị Trần Thị Nh thống nhất có 01 con chung là cháu Lê Thị Th, sinh ngày 05/9/2017; Ly hôn, Anh T và chị Nh thống nhất giao cháu Lê Thị Th cho Chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Th thành niên.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh T và chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Hữu T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0010362 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa